

Bản án số: 795/2019/HS-PT

Ngày: 18-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự Pc thẩm thụ lý số 535/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu K và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. NGUYỄN HỮU K, S ngày 27/12/19XX tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện M, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Đàm Thị N; có vợ Lê Thị Lan A, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến ngày 16/10/2018, hiện tại ngoại có mặt.

2. HOÀNG VĂN P, S ngày 28/5/19XX tại Bắc Ninh; ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2018 đến ngày 24/01/2019, hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác có mặt.

3. TRẦN VĂN T, S ngày 10/10/19XX tại Hà Nội; ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2018 đến ngày 04/01/2019, hiện tại ngoại có mặt.

4. TÔNG VĂN B, S ngày 05/4/19XX tại Nam Định; ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tông Văn S và bà Vũ Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 20/12/2018, hiện tại ngoại có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu K:*

Bà **Lê Thị Hồng Vân** - Luật sư Công ty luật TNHH Hà Thanh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

** Bị hại có kháng cáo:*

1. Anh Nguyễn Khắc D, S năm 19XX; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện M, TP Hà Nội, có mặt.

2. Ông Nguyễn Khắc S, S năm 19XX; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện M, TP Hà Nội, có mặt.

3. Bà Lê Thị H, S năm 19XX; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện M, TP Hà Nội, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:*

Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, S năm 19XX; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện M, TP Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 19XX và gia đình ông Nguyễn Khắc S, sinh năm 19XX cùng ở thôn X, xã T, huyện M. Ngày 21/6/2018 UBND xã T có Thông báo số 86/TB-UBND về việc giữ nguyên hiện trạng và không được phát S tranh chấp xây dựng mới để chờ các cơ quan chức năng giải quyết. Đầu tháng 7/2018, do thấy anh Nguyễn Khắc D (là con trai ông S) xây dựng nhà trên phần đất tranh chấp nên Nguyễn Hữu K (là con trai ông Đ) nảy S ý định nhờ người ngăn cản không cho gia đình anh D xây dựng.

Ngày 07/8/2018, Nguyễn Hữu K gọi điện thoại cho Hoàng Văn P, sinh năm 19XX ở xã N, T, Bắc Ninh về nhà K chơi và nhờ P ngăn cản không cho anh D xây dựng trên phần đất đang tranh chấp. Khoảng 7h ngày 08/8/2018, P rủ Trần Văn T, sinh năm 19XX, ở thôn T, xã T, huyện C, Hà Nội và Tống Văn B, S năm 19XX ở xã Đ, huyện N, Nam Định, Lê Thị T4, sinh năm 20XX ở thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (là bạn gái của T) đi sang nhà K. Khi đến, K cùng P, T, B, T4 ăn sáng ở nhà K xong, K bảo P đi sang khu vực tranh chấp đất với nhà anh D để ngăn cản thì P nói *“Hôm nay ít người anh em mình sang ngăn cản, nếu xảy ra đánh nhau thì mình không đánh lại nó được, mình thiệt, có gì em gọi thêm người mai lên sau”*. Sau đó, P, T, B, T4 đi xe taxi của người không quen biết về nhà nghỉ Thanh Bình ở số 1093 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngủ. Khi về nhà nghỉ, P liên lạc qua mạng xã hội Facebook rủ 05 người quen biết ngoài xã hội gồm N, H, S, T5, T A (chưa xác định được tên tuổi địa chỉ) hẹn sáng ngày 09/8/2018 gặp nhau tại xã T, huyện M, Hà Nội để ngăn cản việc xây dựng trên đất đang tranh chấp của nhà K là bạn P. Khoảng 6h sáng ngày 09/8/2018, P, T, B, T4 đi taxi đến nhà K được một lúc thì nhóm của N, H, S T5, T A cũng đi trên 01 chiếc taxi đến. Tất cả vào ăn sáng tại quán nhà K, còn T4 thì đi sang quán gần

đó gọi đầu. Thấy P và mọi người không mang theo hung khí nên K hỏi P *“Không mang theo hung khí gì à”* thì P trả lời không và bảo K đi chuẩn bị tuýp sắt, K nhờ anh Nguyễn Văn L, sinh năm 19XX ở thôn X, xã T, huyện M, Hà Nội (đang làm xây dựng thuê cho nhà K) đi mua 01 cây tuýp sắt phi 27 và cắt ra thành 08 đoạn ngắn mỗi đoạn dài khoảng 1m. Sau đó K mang số tuýp sắt sang khu vực đang thi công xây dựng của nhà K dùng máy cắt sắt cắt vát một đầu rồi đem để gần chỗ nhóm của P đang ăn sáng.

Khoảng 9h cùng ngày, K cầm 01 chiếc búa tạ đi bộ sang khu đất đang tranh chấp với nhà anh D, P cùng các đối tượng còn lại mỗi người cầm một chiếc tuýp sắt đi theo phía sau. Khi đến nơi, K thấy anh Nguyễn Khắc D, chị Nguyễn Thị T6 (vợ D), ông Nguyễn Khắc S, bà Nguyễn Thị H (là bố mẹ D), chị Nguyễn Thị H1 (là em gái D) và 02 người thợ đang làm mái tôn, K nói *“Máy ông có biết đây là đất nhà ai không mà các ông làm”*, thì anh D đi ra dùng tay túm cổ áo K và nói *“Đmẹ mày đi ra khỏi đất này ngay”*, K lấy tay trái gạt tay anh D đồng thời vung chiếc búa tạ về phía anh D nhưng không trúng và bị rơi xuống đất. K dùng hai tay du đẩy anh D thì nhóm của P cầm tuýp sắt lao vào trợ giúp K. Thấy vậy anh D giằng chiếc xẻng của chị T6 đang cầm lao vào vụt về phía K nhưng K tránh được và lao vào giằng co chiếc xẻng với anh D. B đứng gần đó nhặt gạch ném về phía người nhà anh D, P cầm tuýp sắt vụt trúng vào ngực ông S, T và các đối tượng còn lại cầm tuýp sắt lao vào đánh, ném tuýp sắt về phía gia đình anh D. Lúc này, ông S nhặt một đoạn cây cốp pha và cùng anh D, chị T6, chị H đánh trả nhóm của K nên K và các đối tượng bỏ chạy về nhà K rồi lên 02 chiếc taxi do K gọi đến đi về Hà Nội. Do bức tức nên K gọi điện cho P nói *“Em quay lại giúp anh lần nữa”* thì P đồng ý.

Sau khi bị K và các đối tượng đánh gây thương tích, anh D, bà H, ông S đến Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, Vĩnh Phúc để sơ cứu, điều trị. Nguyễn Hữu K trong quá trình xô xát cũng bị thương tích nên đến Bệnh viện đa khoa khu vực Mê Linh, Hà Nội sơ cứu sau đó về nhà. Sau đó, K được Cơ quan Công an mời về trụ sở Công an xã T làm việc.

Đối với Hoàng Văn P: Sau khi nhận được điện thoại của K, P lần lượt gọi điện cho Nguyễn Văn H, sinh năm 19XX ở thôn K, xã T, thị xã P, Thái Nguyên; Nguyễn Trường G, sinh năm 19XX ở tổ X, phường M, quận N, Hà Nội; 01 đối tượng tên H1 ở khu vực M; 01 đối tượng tên K (thường gọi là K Co) ở H B là bạn quen ngoài xã hội đang sống ở khu vực đường Trường Chinh để nhờ rủ thêm một số anh em chiều ngày 09/8/2018 xuống huyện M giúp P giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 12h30 cùng ngày, G, H, T A, N, H2, S, T cùng 03 người bạn khác của K (Co) đi đến nhà nghỉ Thanh Bình gặp P. Tại đây, P đi lấy khoảng 18 chiếc dao, dao phóng lộn có hàn nổi với tuýp sắt mà trước đó P để ở hầm gửi xe của nhà nghỉ Thanh Bình mang theo làm hung khí. Sau đó các đối tượng đi lên nhà K ở T, M.

Sau khi nhận được điện thoại của P, Nguyễn Văn H1 rủ thêm Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 19XX ở xóm D, xã Đ, thị xã P, Thái Nguyên; Phạm Minh H3, sinh năm 19XX ở thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương và bảo H3 rủ thêm một số anh em đi giải quyết mâu thuẫn cho P. Sau đó, H3 rủ thêm đối tượng tên V (chưa xác định được lý lịch); Trần Quốc H4, sinh năm 19XX ở xóm H, xã T, thị xã P, Thái Nguyên và bảo H4 gọi thêm một số anh em đi giải quyết mâu thuẫn cho H3. Trần Quốc H4 rủ Nguyễn Văn T, sinh năm 19XX ở xóm H, xã T, thị xã P, Thái Nguyên; Tô Minh T2, sinh năm 19XX ở thôn C, xã P, huyện S, Hà Nội; Lê Nam H5, sinh năm 19XX ở xóm D, xã Đ, thị xã P, Thái Nguyên; Trần Văn Q, sinh năm 20XX ở xóm D, xã Đ, thị xã P, Thái Nguyên. Sau đó, H5 gọi 01 chiếc taxi hãng Hoàng Gia cùng Q đến đón H4, T, T2 ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa S. Tại đây, T2 gọi điện cho H4 hỏi có việc gì thì H4 nói với T2 đi giải quyết mâu thuẫn cho P ở Mê Linh; H4 bảo T2 chuẩn bị hung khí và hẹn gặp nhau ở cầu vượt N, huyện Đ, Hà Nội. T2 gọi 01 chiếc taxi hãng 123 do Nguyễn Anh T, sinh năm 19XX ở thôn Đ, xã T, huyện S, Hà Nội điều khiển đi đến cửa hàng cầm đồ Gia Bảo 5 của T2 ở thị trấn S lấy 06 chiếc tuýp sắt có hàn dao nhọn ở đầu để trên xe taxi 123. Sau đó, T2, H, H1, Q, T đi trên xe taxi hãng Hoàng Gia, còn T1 đi xe taxi 123 chở hung khí đi phía sau.

Khoảng 13h cùng ngày, nhóm của T2, P và H2 gặp nhau ở khu vực cầu vượt N, Đ, Hà Nội. Lúc này, nhóm của H2 gồm H2, H1, Đ, V đi trên xe ô tô Camry BKS 20A - 221.XX của H2. Sau khi gặp nhau các đối tượng đi đến khu vực đền thờ Hai Bà Trưng, huyện M thì dừng lại, tại đây P gọi điện cho K thì K nói đang làm việc ở trụ sở Công an, thì P nói với K cứ ở đó để P quay lại nhà anh D. Khi đi đến ngã ba chợ T, P xuống xe nói với nhóm của H2 “*Anh em Thái Nguyên cứ ở trên xe đợi*”. Sau đó nhóm của P đi vào khu đất nhà anh D. Lúc này, anh D, ông S, bà H đang ở Bệnh viện. P cùng các đối tượng đi vào không thấy anh D đâu và thấy chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 19XX (là em dâu của D), Nguyễn Hữu N, sinh năm 20XX (cháu chị D) và 02 con chị D đang ăn cơm trong nhà anh Th (em trai anh D) ở sát nhà anh D nên P đi vào hỏi chị D “*Thằng D đâu*” thì chị D chửi lại. Thấy chị D chửi, Nguyễn Trường G lấy 01 chiếc điều cày chị D đang bày bán ở trước cửa đi vào vọt 01 nhát vào cánh tay trái Nguyễn Hữu N làm xước ra chảy máu, cùng lúc đó 02 đối tượng đi cùng P cũng lấy điều cày của chị D bày bán trước cửa xông vào đánh chị D khiến chị D bị sưng nề vùng đỉnh cằm. Chị D bế con cùng N chạy vào nhà vệ sinh thì có một đối tượng trong nhóm của P ném một vật màu đen vào trong nhà chị D gây ra tiếng nổ và khói nhưng không gây thiệt hại về người và tài sản. Sau đó nhóm của P và H2 lên xe bỏ đi.

Giám định thương tích:

1- Bản kết luận giám định pháp y số 752/GĐTT-TTPY ngày 14/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội giám định, kết luận thương tích của anh Nguyễn Khắc D:

Thương tích:

- Xâý xát da vùng cổ gáy trái kích thước khoảng 6cm x 2cm.
- Xâý xát da mi trên mắt phải kích thước khoảng 0,5cm x 0,2cm.
- Xâý xát da ngón 1 bàn tay phải kích thước khoảng 1cm x 0,2cm. Vận động còn kêu đau.
- Xâý xát da vùng đầu giữa cột sống thắt lưng kích thước khoảng 1cm x 0,2cm. Vận động còn kêu đau.

- Cẳng bàn tay trái sưng nề, hạn chế vận động. Vết thương vết mổ mặt quay 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước khoảng 6cm x 0,3cm, còn chỉ, dịch thấm băng. Hiện bệnh nhân đang mang máng bột cẳng bàn tay trái.

Kết luận tại thời điểm giám định:

1- Các vết thương mổ đang liền sẹo: 03%

2- Đứt gân duỗi dài, gân duỗi ngắn cổ tay quay trái: 06%

3- Đứt gân duỗi ngắn ngón I tay trái: 03%

4- Hiện chưa đánh giá được hết di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ hoặc cần thiết.

5- Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 12%

2- Bản kết luận giám định pháp y số 751/GĐTT-TTPY ngày 14/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội giám định, kết luận thương tích của bà Lê Thị H:

Thương tích:

- Hiện nạn nhân đang mang máng bột cẳng bàn tay trái.

- Cẳng bàn tay trái hiện sưng nề, bất lực vận động. Mất dạng ngón I bàn tay trái.

- Vết thương vết mổ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước khoảng 2,5cm x 0,3cm, còn chỉ, dịch thấm băng.

- Xây xát da, bầm tím mặt trước ngoài móm khuỷu trái (đoạn 1/3 dưới cánh tay trái) vận động khuỷu tay trái đau.

Kết luận tại thời điểm giám định:

1- Các vết thương mổ đang liền sẹo: 03%

2- Đứt gân cơ dạng dài ngón I bàn tay trái: 03%

3- Gãy rạn 1/3 dưới xương quay tay trái: 06%

4- Hiện chưa đánh giá được hết di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ hoặc cần thiết.

5- Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 12%

3- Bản kết luận giám định pháp y số 820/GĐTT-TTPY ngày 07/9/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội giám định, kết luận thương tích của ông Nguyễn Khắc S:

Thương tích:

- Vùng ngực trước bên trái cạnh xương ức sung nề, bầm tím với các màu sắc đậm nhạt khác nhau từ tím đến xanh vàng kích thước 18cm x 11cm. Gồ cao, cứng, ấn đau.

- Sẹo xây xát ngực trái khoang liên sườn III-IV-V sát xương kích thước 8cm x 0,5cm. Sẹo hồng, phẳng, mềm.

- Các bộ phận khác bình thường.

Kết luận tại thời điểm giám định:

1- Sẹo xây xát da vùng ngực trái: 03%

2- Nhiều khả năng thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 03%

4- Bản kết luận giám định pháp y số 798/GĐTT-TTPY ngày 04/9/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội giám định, kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị Ngọc D:

Thương tích:

- Vùng đỉnh chẩm lệch trái còn sung nề kích thước khoảng 2cm x 2cm, ấn đau. Không liệt, không có dấu hiệu thần kinh khu trú.

Căn cứ vào các kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định và các xét nghiệm. Căn cứ vào Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014: Quy định về tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định Pháp y tâm thần của Bộ y tế.

Kết luận tại thời điểm giám định:

1- Chạm thương phần mềm vùng đầu không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định Pháp y tâm thần không quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chạm thương này.

2- Nhiều khả năng chạm thương do vật tày gây nên.

Đối với Nguyễn Hữu N bị thương tích nhẹ nên có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với Nguyễn Hữu K, quá trình điều tra xác định K bị thương tích và có đơn đề nghị trung cầu giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 796/GĐTT-TTPY ngày 31/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội giám định, kết luận thương tích của Nguyễn Hữu K:

Thương tích:

- Sẹo nông mờ hình tròn vùng bả vai phải kích thước khoảng 0,5cm x 0,5cm, sẹo thâm, phẳng.

- Sẹo rách da nông phần dưới trong xương bả vai phải kích thước 6cm x 0,3cm, sẹo thâm, phẳng.

- Sẹo xây xát da mặt sau 1/3 trên cằm tay phải kích thước khoảng 4cm x (1,5cm + 1cm), sẹo thâm, phẳng.

- Sẹo xây xát da vùng khuỷu tay trái kích thước khoảng 1cm x 1cm, sẹo thâm, phẳng.

- Nhiều vết sẹo xây xát da nông mặt trước gối hai bên (phải, trái) kích thước lần lượt (1cm x 1cm) và (3cm x 1,8cm), sẹo thâm, phẳng.

- Sẹo vết thương rách da nông vùng gáy lệch phải kích thước khoảng 2cm x 0,3cm, sẹo thâm, phẳng.

- Vận động tứ chi bình thường.

Kết luận tại thời điểm giám định:

1- Sẹo vết thương phần mềm: 03%

2- Nhiều khả năng các thương tích do va đập với vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 04%

Đối với chất màu xám Cơ quan điều tra thu tại hiện trường vụ nổ. Tại kết luận giám định số 6626/KLGD ngày 21/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định kết luận: “Chất màu xám dính trên 01 con dao lam và các mảnh bông dính chất cháy dở (thu tại nền nhà), 01 túi nilon chứa 01 mảnh giấy cháy dở (thu tại cầu thang) và 01 túi nilon chứa các

mảnh nhựa màu xanh lá cây đều có tìm thấy NO₃ và ClO₃ (là các thành phần có trong thuốc pháo)”.

Đối với vụ việc xảy ra hồi 13h30 ngày 09/8/2018, Hoàng Văn P, Trần Văn T, S, N, H, H1, T2, T A, Nguyễn Trường G cùng 03 đối tượng khác có hành vi dùng điều cày đánh chị D và anh N đồng thời có hành vi ném vật nổ có chứa thuốc pháo vào trong nhà gây tiếng nổ, mặc dù không gây thương tích cho ai nhưng hành vi của các đối tượng đã vi phạm điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính các đối tượng.

Đối với Nguyễn Văn H3, Trần Quốc H4, Nguyễn Văn T, Lê Nam H5, Tô Minh T1, Phạm Minh H6, Trần Văn Q, Nguyễn Mạnh Đ, V (chưa xác định được lý lịch), quá trình điều tra xác định khi sự việc xảy ra chỉ đứng bên ngoài, không tham gia vào việc đánh chị D, anh N và không biết ai ném vật nổ. Tuy nhiên, các đối tượng tham gia vào sự việc trên trong thời điểm đó gây mất trật tự công cộng tại khu vực chợ T, đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H2, Trần Quốc H3, Nguyễn Văn T1, Lê Nam H4, Tô Minh T2, Phạm Minh H5, Trần Văn Q, Nguyễn Mạnh Đ.

Đối với Nguyễn Hữu K, đã gọi điện nhờ Hoàng Văn P quay lại thực hiện hành vi đánh chị D và anh N tại nhà chị D đã vi phạm điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với số tài sản của chị D bị hư hỏng trong sự việc chiều ngày 09/8/2018, do số tài sản có giá trị không lớn nên chị D không yêu cầu gì.

Đối với thương tích của Nguyễn Hữu K: Quá trình điều tra xác định K bị thương tích khi xô xát với anh D, ông S, bà H, chị T, chị H1. Tuy nhiên, việc anh D và mọi người trong gia đình sử dụng xẻng, gỗ cốp pha để đánh lại K và đồng bọn là hành vi phòng vệ chính đáng nên không có căn cứ để xử lý anh D, ông S, bà H, chị T, chị H1 về hành vi gây thương tích cho K.

Đối với các đối tượng N, H1, H2, S, T1, T A, K1 và V, quá trình điều tra xác định Hoàng Văn P quen các đối tượng tên qua mạng xã hội Facebook và không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nên ngày 30/1/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 03/CQCSĐT tách rút toàn bộ tài liệu liên quan đến các đối tượng N H1, H2, S, T1, T A, K1, V để tiếp tục điều tra xác minh.

Vật chứng vụ án:

Ngày 09/8/2018, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Hữu K: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng cát có imei 353254073944171 bên trong có sim 0989.232.XXX; 02 chiếc tuýp sắt màu xám bạc phi 27 dài 102cm có một đầu bằng và 01 đầu vát nhọn; 01 chiếc tuýp sắt màu xám bạc phi 27 dài 99,5cm có một đầu bằng và 01 đầu vát nhọn.

Ngày 09/8/2018, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị T: 04 chiếc tuýp sắt màu xám bạc phi 27 dài 102cm có một đầu bằng và 01 đầu vát nhọn; 01 chiếc tuýp sắt màu xám bạc phi 27 dài 99,5cm có một đầu bằng và 01 đầu vát nhọn; 01 chiếc búa tạ cán gỗ dài 53cm đã qua sử dụng; 01 chiếc xẻng cán gỗ dài 127cm đã qua sử dụng; 02 chiếc điều cây làm bằng tre đường kính 5cm, dài 80cm chưa qua sử dụng; 01 chiếc điều cây làm bằng tre đường kính 5cm, dài 65cm chưa qua sử dụng đã bị dập vỡ.

Ngày 09/8/2018, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà nghỉ Thanh Bình ở X đường H, phường C, quận H, Hà Nội gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI: 355790071298522 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI1: 358885077613182; IMEI2: 358885077613190 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY G3303 màu xanh có số IMEI1: 358818080814893; IMEI2: 358818080814901 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- 01 con dao bằng kim loại có đầu nhọn nhãn hiệu BASS STAINLESS STEEL, dài khoảng 30cm, cán dao bằng nhựa màu đen được niêm phong trong 01 hộp catton màu trắng.

- 01 chứng minh thư nhân dân số 163427458 mang tên Tống Văn B;

- 01 căn cước công dân số 035092000617 mang tên Hoàng Mạnh P.

Ngày 10/8/2018, Cơ quan điều tra tạm giữ tại số nhà X phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội gồm:

- 06 dao tự chế làm bằng kim loại được hàn nối với tuýp sắt dài 146cm.

- 01 thanh dao tự chế làm bằng kim loại được hàn nối bằng tuýp sắt dài 182cm.

- 01 thanh dao làm bằng kim loại được hàn nối với tuýp sắt dài 197cm.

- 02 dao phóng lợn được hàn nối với tuýp sắt dài 1,4m

- 01 dao phóng lợn được hàn nối với tuýp sắt dài 1,2m

- 01 dao phóng lợn được hàn nối với tuýp sắt dài 1,7m

- 01 thanh kiếm làm bằng kim loại dài 70cm

- 01 thanh kiếm làm bằng kim loại dài 77cm

- 01 thanh kiếm làm bằng kim loại dài 80cm có vỏ bọc bên ngoài màu đen

- 01 thanh kiếm làm bằng kim loại dài 82cm

- 01 dao phóng lợn làm bằng kim loại được gắn chuỗi sắt dài khoảng 44cm.

Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã tách thẻ 01 căn cước công dân số 035092000617 mang tên Hoàng Mạnh P để xác minh, trả lại cho chủ sở hữu, số vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh để xử lý theo quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Khắc D yêu cầu các bị cáo bồi thường 100.000.000đ; ông Nguyễn Khắc S yêu cầu bồi thường 50.000.000đ; bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường 300.000.000đ; chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu bồi thường 10.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo

Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Trần Văn T, Tống Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

1- Nguyễn Hữu K 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến ngày 16/10/2018.

2- Hoàng Văn P 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/11/2018 đến ngày 24/1/2019.

3- Trần Văn T 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/8/2018 đến ngày 04/1/2019.

4- Tống Văn B 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 20/12/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 590 BLDS; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Trần Văn T, Tống Văn B có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại:

1- Bồi thường cho anh Nguyễn Khắc D: 31.876.000đ. Kỳ phần mỗi bị cáo 7.969.000đ (Bảy triệu chín trăm sáu chín nghìn đồng).

2- Bồi thường cho bà Lê Thị H: 19.766.000đ. Kỳ phần mỗi bị cáo 4.941.500đ (Bốn triệu chín trăm bốn một nghìn năm trăm đồng).

3- Bồi thường cho ông Nguyễn Khắc S: 6.020.000đ. Kỳ phần mỗi bị cáo 1.505.000đ (Một triệu năm trăm linh năm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc D: 6.380.000đ. Kỳ phần mỗi bị cáo là 3.190.000đ (Ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Xác nhận ngày 02/4/2019, bị cáo Nguyễn Hữu K đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh số tiền 10.000.000đ để bồi thường cho người bị hại theo biên lai số 0005962 ngày 02/4/2019.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2019 bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Tống Văn B và Trần Văn T đều có đơn kháng cáo đề nghị xét xử phúc thẩm lại toàn bộ bản án.

Ngày 29/5/2019 anh Nguyễn Khắc D, ông Nguyễn Khắc S, bà Lê Thị H và chị Nguyễn Thị Ngọc D đều có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo Nguyễn Hữu K cho rằng bị cáo chỉ sang ngăn cản anh Nguyễn Khắc D xây dựng trái phép trên đất đang tranh chấp với gia đình bị cáo và bị cáo bị anh D đánh trước nên bị cáo chỉ phòng vệ lại không gây thương tích cho ai; bị cáo Hoàng Văn P, Trần Văn T và Tống Văn B cho rằng các bị cáo sang nhà anh D để ngăn cản việc anh D xây dựng trái phép trên đất đang tranh chấp giúp bị cáo K và xông vào ngăn cản giải thoát cho bị cáo K khỏi bị đánh, án sơ thẩm xét xử không đúng với hành vi của các bị cáo, mức án sơ thẩm là nặng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại anh Nguyễn Khắc D, ông Nguyễn Khắc S và bà Lê Thị H cho rằng mức án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là quá nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; mức bồi thường chưa phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo để làm gương cho người khác và tăng mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Ngọc D đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của

chị tại Cơ quan điều tra do đến nay chị vẫn bị đau đầu, ảnh hưởng đến sức khỏe, chưa hồi phục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu K trình bày bản bào chữa cho rằng Cơ quan điều tra không làm hết trách nhiệm của mình, đưa ra kết luận chưa thỏa đáng dẫn đến việc truy tố không đúng; nguyên nhân sâu xa của vụ án là do gia đình bị hại xây nhà trên đất tranh chấp của bị cáo K khi có thông báo giữ nguyên hiện trạng của Cơ quan chính quyền; mục đích bị cáo K sang ngăn cản xây dựng không có ý thức đánh nhau, bị cáo là người bị đánh trước; hành vi của anh D không phải là phòng vệ chính đáng, anh D có hành vi chửi bới, đánh K gây thương tích cho K 4%; Cơ quan điều tra không thông báo kết luận giám định cho các bị cáo, kết luận thương tích bị hại là không phù hợp; Cơ quan điều tra không lấy lời khai của các nhân chứng, không lấy lời khai bổ bị cáo K là người biết sâu xa về nguồn gốc đất tranh chấp. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Trong phần tranh tụng Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Luật sư và những người tham gia tố tụng giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Trần Văn T, Tống Văn B tại phiên tòa P_c thẩm phù hợp với nhau, phù lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, các bản kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc tranh chấp đất đai giữa hai gia đình ông Nguyễn Hữu Đ và ông Nguyễn Khắc S chưa được cơ quan chính quyền giải quyết dứt điểm nên khoảng 7h ngày 9/8/2018, tại gia đình ông Nguyễn Khắc S ở thôn X, xã T, huyện M, TP Hà Nội, Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Trần Văn T, Tống Văn B và các đối tượng N, H, S, T1, T A (chưa xác định được lý lịch) đã có hành vi sử dụng tuýp sắt dài khoảng 1m được cắt vát một đầu và gạch vỡ là hung khí nguy hiểm đánh anh Nguyễn Khắc D, ông Nguyễn Khắc S, bà Nguyễn Thị H gây thương tích. Tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Khắc D tổn hại 12% sức khỏe, bà Nguyễn Thị H tổn hại 12% sức khỏe, ông Nguyễn Khắc S tổn hại 03% sức khỏe. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Trần Văn T, Tống Văn B đã gây thương tích cho 02 người trở lên mà tỷ lệ thương tích của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” nên đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[2] Các bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu K cho rằng các bị cáo không phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” mà chỉ là phòng vệ là không có cơ sở, bởi lẽ các bị cáo với số lượng đông người, chủ động đem hung khí là búa tạ và tuýp sắt được cắt vát đầu cùng nhau kéo sang phía gia đình bị hại chủ động tấn công gây thương tích cho những người bị hại trước nên không thuộc trường hợp phòng vệ. Đối với việc Luật sư, các bị cáo cho rằng Cơ quan điều tra đã không thông báo kết luận giám định thương tích của người bị hại cho các bị cáo trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày có kết quả giám định là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng thì Hội đồng xét xử nhận thấy đây là thiếu sót của Cơ quan điều tra, tuy nhiên các bị cáo đều được nhận kết luận điều tra nêu rõ tỷ lệ thương tích của người bị hại tuy nhiên các bị cáo đều không có ý kiến gì về tỷ lệ thương tích của người bị hại; mặt khác Hội đồng giám định pháp y thuộc Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội quá trình giám

định thương tích của các bị hại đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền của mình, Hội đồng giám định đã căn cứ vào thương tích thực tế của bị hại, thực hiện đúng các quy định của pháp luật để ra bản kết luận giám định pháp y thương tích là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; Đối với việc lấy lời khai người làm chứng thì trong giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát toàn bộ nhân chứng biết sự việc xảy ra ngày 9/8/2018 không thể hiện chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Duy C là người chứng kiến biết sự việc; trường hợp ông Nguyễn Hữu Đ (bố bị cáo K) không có mặt chứng kiến sự việc, không có mặt ở nhà và khai báo đi ăn cỗ đến chiều ngày 9/8/2018 mới về nhà nên không phải là người làm chứng trong vụ án. Do vậy những yêu cầu và đề nghị của các bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu K không làm thay đổi bản chất của vụ án nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Trần Văn T, Tống Văn B đề nghị xem xét lại tội danh, hình phạt; bị hại anh Nguyễn Khắc D, ông Nguyễn Khắc S và bà Lê Thị H đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo thì Hội đồng xét xử Pc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án như: bị cáo Nguyễn Hữu K là người có vai trò chính, chuẩn bị dụng cụ tuýp sắt, rủ Hoàng Văn P và Trần Văn T, Tống Văn B cùng một số đối tượng khác gây thương tích cho anh Nguyễn Khắc D, bà Lê Thị H, ông Nguyễn Khắc S, bị cáo trực tiếp cầm búa sang nhà anh D; bị cáo Hoàng Văn P là đồng phạm thực hiện hành vi tích cực nhất, P là người trực tiếp rủ các đối tượng khác cùng tham gia gồm Trần Văn T, Tống Văn B, Nam, Hưng, Sơn, Tùng, T Anh, trực tiếp cầm tuýp sắt cùng K và các đối tượng sang đánh gây thương tích cho gia đình anh D và trực tiếp gây thương tích cho ông Nguyễn Khắc S; bị cáo Trần Văn T, Tống Văn B là những đồng phạm trực tiếp thực hiện hành vi tích cực, bị cáo T là người cầm tuýp sắt, bị cáo B đi cùng Nguyễn Hữu K và dùng gạch ném về phía gia đình anh D; xem xét thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo Nguyễn Hữu K đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án huyện Mê Linh số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại; tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Hoàng Văn P, Trần Văn T, Tống Văn B tự nguyện tạm bồi

thường số tiền 6.000.000 đồng cho các bị hại nhưng người bị hại từ chối không nhận bồi thường; trong vụ án cũng có một phần lỗi của gia đình người bị hại, do việc tranh chấp đất đai giữa hai gia đình ông Nguyễn Hữu Đ và ông Nguyễn Khắc S đang được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, ngày 21/6/2018 UBND xã Thạch Đà có Thông báo số 86/TB-UBND về việc giữ nguyên hiện trạng và không được phát S tranh chấp xây dựng mới để chờ các cơ quan chức năng giải quyết nhưng gia đình ông Nguyễn Khắc S không chấp hành, vẫn tiếp tục xây dựng nên mới xảy ra sự việc xô xát đánh nhau và các bị cáo đã gây thương tích cho ông Nguyễn Khắc S, bà Lê Thị H, anh Nguyễn Khắc D; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo Tống Văn B sau khi phạm tội bỏ trốn đã tự đến đầu thú tại Cơ quan điều tra đã quyết định mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P và 05 năm tù đối với bị cáo Trần Văn T, Tống Văn B cùng về tội “*Cố ý gây thương tích*” là phù hợp. Các bị cáo, bị hại kháng cáo về hình phạt song đều không đưa ra được căn cứ nào mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Trần Văn T, Tống Văn B; bị hại anh Nguyễn Khắc D, ông Nguyễn Khắc S và bà Lê Thị H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thì Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm đã buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Khắc D tiền viện phí, tiền chi phí giám định thương tích, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền chi phí đi lại, tổng là 31.876.000 đồng; Bồi thường cho bà Lê Thị H tiền viện phí, chi phí giám định thương tích, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền chi phí đi lại, tổng là 19.766.000 đồng; Bồi thường cho ông Nguyễn Khắc S tiền viện phí, chi phí giám định thương tích, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần, tiền chi phí đi lại, tổng là 6.020.000 đồng và buộc bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc D tiền viện phí, chi phí giám định thương tích, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần, tiền chi phí đi lại, tổng là 6.380.000 đồng là đã căn cứ

vào chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, giám định thương tích có hóa đơn chứng từ hợp lệ; căn cứ vào chi phí thực tế để phục hồi sức khỏe, mất thu nhập, đi lại điều trị và một khoản tổn thất tinh thần của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại cấp Pc thẩm bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường song không đưa ra được căn cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Các bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

I. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Trần Văn T, Tống Văn B; bị hại anh Nguyễn Khắc D, ông Nguyễn Khắc S, bà Lê Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Ngọc D và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Hữu K 05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **10/8/2018** đến ngày **16/10/2018**) về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Bị cáo **Hoàng Văn P 05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **16/11/2018** đến ngày **24/01/2019**) về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Bị cáo **Trần Văn T 05** (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **13/8/2018** đến ngày **04/01/2019**) về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Bị cáo **Tổng Văn B 05** (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **22/11/2018** đến ngày **20/12/2018**) về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND,

- Buộc các bị cáo **Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Trần Văn T, Tổng Văn B** có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại:

+ Bồi thường cho anh **Nguyễn Khắc D** số tiền **31.876.000** đồng (*Ba một triệu tám trăm bảy sáu nghìn đồng*). Kỷ phần mỗi bị cáo là **7.969.000** đồng (*Bảy triệu chín trăm sáu chín nghìn đồng*).

+ Bồi thường cho bà **Lê Thị H** số tiền **19.766.000** đồng (*Mười chín triệu bảy trăm sáu sáu nghìn đồng*). Kỷ phần mỗi bị cáo là **4.941.500** đồng (*Bốn triệu chín trăm bốn một nghìn năm trăm đồng*).

+ Bồi thường cho ông **Nguyễn Khắc S** số tiền **6.020.000** đồng (*Sáu triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Kỷ phần mỗi bị cáo là **1.505.000** đồng (*Một triệu năm trăm linh năm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo **Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P** có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị **Nguyễn Thị Ngọc D** số tiền **6.380.000** đồng (*Sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*). Kỷ phần mỗi bị cáo là **3.190.000** đồng (*Ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Xác nhận ngày 02/4/2019, bị cáo Nguyễn Hữu K đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại theo biên lai số 0005962 ngày 02/4/2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

II. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu K, Hoàng Văn P, Trần Văn T và Tống Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Mê Linh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- Công an huyện Mê Linh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh